TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C, TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 408/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 618/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Kim L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

* **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Kim L và anh Nguyễn Chí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim L và anh Nguyễn Chí T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 22/12/2004 và cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 12/07/2012 cho chị L nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Chí T có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Kim L tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002323, ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được cấn trừ chị L được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơinhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn N, H. N, TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU